



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 27/04/2026 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.8	21:24	00:45	↙
1.2	04:18	08:00	↗
3.3	11:29	15:00	↙
2	17:47	21:30	↗
2.9	22:55	02:15	↙
1.3	05:22	09:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Tuấn - Diệu	TPC206-TK01;TPC206-SL01	6	190	6,257	H25 - CanGio	08:00	SR	
2	Duyệt - Tín	WAN HAI 317	10.5	213	27,800	P/s3 - CL4-5	10:30	//1300	A6-A9
3	Quang	SYMEON P	10	186	29,421	P/s3 - BP6	23:00	Tăng cường dây	A1-A2
4	Chính	HOANG SA 126	5.8	95	2,971	H25 - CanGio	10:00	SR	
5	P.Hung	YM INSTRUCTION	8.1	173	16,488	P/s3 - CL4	10:30	//	A6-08
6	H.Trường	SHENG LI JI	7.6	172	18,219	P/s3 - CL1	11:00	//1300	AB02-08
7	Nghị	JIN JI YUAN	10.4	190	25,700	P/s3 - CL5	12:30	//1600	A6-A9
8	Kiên	HMM HERITAGE	9.4	172	17,277	P/s3 - BNPH	12:30	//1600	A1-A2
9	M.Hải	EVER OPTIMA	9.5	195	27,025	P/s3 - CL3	17:00	Cano DL	A3-A5
10	Hoàn	HF WEALTH	6.6	143	9,610	P/s3 - CL7	16:00	//1900	A2-08
11	N.Chiến	ORIENTAL BRIGHT	8.8	162	13,596	P/s3 - CL1	21:00	//	
12	Q.Hung	EVER OPUS	10.5	195	27,025	P/s3 - BP7	22:00	Thả neo, tăng cường dây	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà - Trung	YM WIND	11.4	368	145,136	P/s3 - CM3	04:30	Y/c MT-DL	MR-AWA-H2
2	N.Dũng - Thịnh	SAPPHIRE TOWER	12.7	300	96,375	CM3 - P/s3	04:30	MP-VTX	MR-AWA-H2
3	V.Dũng	HAIAN ALFA	8.3	172	18,852	P/s3 - CM2	14:30	Y/c MP	MR-AWA
4	P.Thùy - N.Cường	OOCL SUNFLOWER	13	367	159,260	CM4 - P/s3	12:30	MP-3NM-VTX	A10-H2-H9
5	N.Thanh	HAIAN ALFA	8.5	172	18,852	CM2 - P/s3	05:00	MP	MR-AWA
6	M.Tùng - Khải	YM WIND	12.8	368	145,136	CM3 - P/s3	00:00	MT-DL	MR-AWA-H2

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Th.Hùng - Tân	TC SATURN+TC 18	3.5	175	4,954	TCHP - H25	06:00	SR	A3-A5
2	Đ.Chiến - H.Thanh	SPIL NIRMALA	9.5	212	26,638	CL3 - P/s3	06:30	LT	A6-A9
3	Nhật	SINAR SANUR	9.4	172	19,944	CL4 - P/s3	09:00	LT	A2-TM
4	A.Tuấn - Duy	SKY ORION	9.6	173	20,738	CL1 - P/s3	13:00	LT	A2-AB02
5	N.Thanh - N.Trường	HANSA FRESENBURG	10.5	176	18,296	BP6 - P/s3	09:00	LT	A1-A2
6	N.Tuấn - M.Cường	ARCHER	9.8	223	27,779	CL4-5 - P/s3	13:00	LT	A6-A9
7	Hồng - Đ.Minh	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.6	190	6,257	CanGio - H25	18:00	SR	
8	T.Tùng - Quyền	MAERSK PORT KLANG	8.4	186	32,416	CL5 - H25	16:00	SR	A2-A5
9	Đặng	CATLAI EXPRESS	9.2	172	18,848	BNPH - P/s3	16:00	LT	A9-08
10	Chương - V.Hải	SEVEN SEAS NAVIGATOR	7.5	173	28,803	TCHP - H25	15:30	SR	01-12
11	Uy	AMOUREUX	9.9	172	17,785	CL7 - P/s3	19:30		A1-A2
12	N.Minh	SHENG LI JI	9.2	172	18,219	CL1 - P/s3	23:30		A3-A5
13	Đào - N.Hiến	YM INSTRUCTION	9.4	173	16,488	CL4 - P/s3	23:30		A2-A6
14	Đ.Long	HMM HERITAGE	9	172	17,277	BNPH - P/s3	23:30		A1-A2
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân	AMOUREUX	10.1	172	17,785	BP6 - CL7	08:00		A1-A2
2	V.Tùng	EVER OATH	10	195	27,025	BP7 - CL3	07:00		A6-A9
3	N.Thanh - N.Trường	HANSA FRESENBURG	10.5	176	18,296	CL7 - BP6	08:00	Chờ nước, ĐX	